

CÔNG TY TNHH SPACEX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SPACEX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPACEX VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SPACEX VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107995781

3. Ngày thành lập: 18/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 35, ngõ 269/22, đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911198991/ 0906225208 Fax:

Email: director.vinaspacex@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
9.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
10.	Phá dỡ	4311
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
14.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
33.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
34.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
42.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
43.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
44.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
45.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán.)	7490
47.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
48.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
49.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
50.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
51.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

52.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
53.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ: Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
56.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
58.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
59.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
60.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
63.	Bán buôn tổng hợp	4690
64.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
68.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh;	8559
69.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
70.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 168050925

Ngày cấp: 18/09/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 90, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 4, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 35, ngõ 269/22, đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 05/02/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 168050925

Ngày cấp: 18/09/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 90, đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 4, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 35, ngõ 269/22, đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội